

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1505/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 286/TTr-SNV ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Bắc Ninh, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, có chức năng quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin cho cơ sở hạ tầng tích hợp của tỉnh gồm cơ sở hạ tầng thông tin, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung của tỉnh; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về công nghệ thông tin và truyền thông; tư vấn về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông; thực hiện các dịch vụ và cung cấp các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; thực hiện chức năng truyền thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trung tâm có trụ sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông; quản trị, vận hành Trang thông tin đối ngoại của tỉnh; các kênh truyền thông Chính quyền số tỉnh Bắc Ninh trên môi trường mạng; giám sát, tổng hợp, phân tích thông tin trên báo chí, mạng xã hội liên quan đến tỉnh Bắc Ninh;

2.2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; quản trị Trung tâm dữ liệu của tỉnh (duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn, bảo mật cho trung tâm dữ liệu, các hệ thống thông tin, các hệ cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung của tỉnh và các ứng dụng thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, được giao quản trị, vận hành, bao gồm: quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử; cổng thông tin điện tử; hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; chứng thư số; nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; phản ánh kiến nghị,...);

2.3. Thực hiện các dịch vụ lưu trữ, cấp phát: máy chủ, các tiện ích quản lý, tên miền, tài khoản sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh;

2.4. Quản trị mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, đảm bảo kết nối giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh với nhau, với các cơ quan Trung ương và với các đơn vị khác được phép kết nối theo quy định; quản trị hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh;

2.5. Quản trị, vận hành hệ thống camera giám sát công cộng và hệ thống camera xã hội hóa giám sát an ninh;

2.6. Chủ trì điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính và an toàn thông tin; bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh như giám sát, thu thập, phân tích và cảnh báo về an toàn thông tin mạng; thực hiện kiểm định, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; phòng, chống thư rác; chủ trì thực hiện phối hợp ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin, “an ninh quốc gia” trên không gian mạng theo quy định của pháp luật;

2.7. Tổ chức phát triển nội dung cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; phối hợp với các Sở, ban, ngành điều tra, khảo sát, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống; cung cấp các dịch vụ khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh;

2.8. Kết nối, tích hợp và chia sẻ các hệ thống thông tin qua hệ thống nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP tỉnh Bắc Ninh);

2.9. Cập nhật, sửa lỗi, bảo trì và nâng cấp các ứng dụng dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin được giao quản trị vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Bắc Ninh;

2.10. Theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị của tỉnh khai thác, sử dụng hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng các hệ thống thông tin được giao;

2.11. Tiếp nhận, quản lý mã nguồn các hệ thống công nghệ thông tin triển khai tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh và các hệ thống công nghệ thông tin khác trên địa bàn tỉnh theo quy định;

2.12. Cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, tư vấn lắp đặt, sửa chữa, bảo trì mạng máy tính, thiết bị công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông theo quy định của pháp luật;

2.13. Sản xuất, gia công phần mềm; xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu và cung cấp các dịch vụ, giải pháp phần mềm, nội dung số, chuyển đổi số, dịch vụ giá trị gia tăng trên môi trường mạng; kiểm thử, vận hành thử, kiểm tra chất lượng các hệ thống công nghệ thông tin, đo kiểm hệ thống viễn thông theo quy định của pháp luật;

2.14. Tổ chức hoặc liên kết tổ chức các hoạt động truyền thông đa phương tiện, truyền thông mạng xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông;

2.15. Tổ chức hoặc liên kết cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có nhu cầu qua các hình thức đào tạo trực tiếp, từ xa hoặc trực tuyến qua mạng Internet;

2.16. Quản lý cán bộ, viên chức, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

2.17. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

2.18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập;

Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, có trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực công tác được phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm;



Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Trung tâm và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc:

Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, Trung tâm xây dựng số lượng, tên gọi, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tinh gọn, thiết thực, hiệu quả, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thống nhất với Sở Nội vụ quyết định.

4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc (hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc theo khối lượng công việc với lộ trình hợp lý, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan đơn vị có liên quan và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.



Nguyễn Hương Giang